TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **54**/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 10-5-2022.
V/v: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Bá Đức.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Tạ Văn Đài.
2. Ông Đặng Quang Hoạch.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên toà: Ông Cao Văn Bình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 714/2021/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2021 về việc: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 49/2022/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Thống Thoại T, sinh năm 1979.
Địa chỉ: Tổ 8, ấp TL2, xã CG, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.
2. Bị đơn: Ông Nguyễn Hoàng Ph, sinh năm 1971.
Địa chỉ: Tổ 8, ấp TL2, xã CG, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.
(Bà T, ông Ph vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Thống Thoại T trình bày:

Bà T và ông Nguyễn Hoàng Ph tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau năm 2002 tại UBND xã CG, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Quá trình chung sống ban đầu bình thường sau đó đến năm 2019 xảy ra mâu thuẫn do lối sống tính cách không phù hợp. Nay tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nên bà T xin ly hôn với ông Ph.

Về con chung: Ông bà có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Như Y, sinh ngày 11/11/2012. Ly hôn, bà T xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu

Y và không yêu cầu ông Ph cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Quá trình tố tụng tại Tòa án, bị đơn ông Nguyễn Hoàng Ph trình bày:

Ông Ph và bà Thống Thoại T tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau năm 2002 tại UBND xã CG, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Nay bà T xin ly hôn thì ông Ph không đồng ý vì tình cảm vợ chồng mâu thuẫn không có gì nhiều, đôi lúc cãi nhau thì ông Ph có thách thức vợ nộp đơn ly hôn, Ngoài ra, vợ chồng vẫn sống chung bình thường với nhau.

Về con chung: Ông bà có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Như Y, sinh ngày 11/11/2012. Nếu trường hợp vợ chồng cương quyết ly hôn thì ông Ph đồng ý giao con cho bà T nuôi. Tạm thời ông Ph không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án được tiến hành theo quy định pháp luật.

Đối với việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Thống Thoại T. Cho bà T được ly hôn với ông Nguyễn Hoàng Ph.

Về con chung: Giao 01 người con chung tên Nguyễn Ngọc Như Y, sinh ngày 11/11/2012 cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời ông Ph không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016 buộc bà T phải nộp án phí ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

1.1. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong vụ án, yêu cầu khởi kiện và quy định pháp luật, "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" thuộc trường hợp quy định tại Điều 28; Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom thực hiện thủ tục thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

1.2. Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà T có đơn xin vắng mặt, ông Ph vắng mặt lần 02 không có lý do căn cứ theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các bên đương sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Thống Thoại T và ông Nguyễn Hoàng Ph tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2002 và được Ủy ban nhân dân xã CG, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp.

Bà T xác định vợ chồng có mâu thuẫn do lối sống tính cách không phù hợp nên bà T kiên quyết xin ly hôn với ông Ph. Ông Ph xác định vợ chồng mâu thuẫn không có gì nhiều, đôi lúc cãi nhau thì ông có thách thức vợ ông nộp đơn ly hôn nên ông Ph không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, Tòa án đã tiến hành triệu tập ông Ph đến Tòa án để tham gia xét xử nhiều lần nhưng ông Ph vắng mặt không có lý do thể hiện thái độ bỏ mặc mối quan hệ hôn nhân trên. Xét thấy, vợ chồng bà T, ông Ph không còn không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình nên tình trạng hôn nhân giữa bà T, ông Ph đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, bà T xin ly hôn với ông Ph là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về con chung: Bà T, ông Ph có 01 người con chung tên Nguyễn Ngọc Như Y, sinh ngày 11/11/2012. Ly hôn, bà T xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Y còn tại biên bản hòa giải ông Ph trình bày nếu trường hợp bà T cương quyết ly hôn thì ông Ph đồng ý giao con cho bà T nuôi. Ngoài ra cháu Y có nguyện vọng muốn được ở với bà T. Hội đồng xét xử xét thấy giao cháu Y cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà T không yêu cầu cấp dưỡng nên tạm thời ông Ph không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Hoàng Ph có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

[5]. Về tài sản chung và nợ chung: Do không có ý kiến trình bày của ông Ph nên tách ra giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

[6]. Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7]. Về án phí: Bà T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 203, Điều 220, Điều 227, Điều 228, Điều 264, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số:

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Thống Thoại T được ly hôn với ông Nguyễn Hoàng Ph.

2. Về con chung: Giao 01 người con chung tên Nguyễn Ngọc Như Y, sinh ngày 11/11/2012 cho bà Thống Thoại T trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ông Nguyễn Hoàng Ph có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm thời ông Nguyễn Hoàng Ph không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Về án phí: Bà Thống Thoại T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tại Biên lai thu số 0000119 ngày 05/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom. Bà T đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND H. Trảng Bom;
- THADS huyện Trảng Bom;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- UBND xã CG, H. Trảng Bom, T. Đồng Nai (Giấy CNKH số 247/CNKH, quyển số 01/02 ngày 24/12/2002);
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TRẦN BÁ ĐỨC